

I. Trắc nghiệm (5 điểm) Chọn đáp án đúng.

Câu 1: Đặc điểm nào **không phải** của máy tính thế hệ thứ nhất?

- A. Thành phần điện tử chính là đèn điện tử chân không.
- B. Kích thước nhỏ, có thể mang theo người.
- C. Bộ nhớ chính là trống từ.
- D. Thiết bị vào – ra là máy đọc và tạo thẻ đục lỗ.

Câu 2: **Đâu không phải là ưu điểm của thông tin trong môi trường số?**

- A. Lưu trữ được ít thông tin.
- B. Gọn nhẹ.
- C. Dễ dàng chia sẻ.
- D. Dễ thực hiện mọi lúc, mọi nơi.

Câu 3: Có mấy kiểu dữ liệu phổ biến trong ngôn ngữ lập trình trực quan?

- A. 1 kiểu.
- B. 2 kiểu.
- C. 3 kiểu.
- D. 4 kiểu.

Câu 4: Trong lịch sử phát triển của máy tính điện tử có bao nhiêu thế hệ?

- A. Hai thế hệ.
- B. Ba thế hệ.
- C. Bốn thế hệ.
- D. Năm thế hệ.

Câu 5: Chiếc máy tính cơ học đầu tiên có tên là gì?

- A. Pascaline.
- B. Babbage.
- C. Charle.
- D. Digitus.

Câu 6: Chương trình là gì?

- A. Dãy các thao tác điều khiển máy tính thực hiện thuật toán.
- B. Dãy các lệnh điều khiển máy tính thực hiện một thuật toán.
- C. Dãy các lệnh điều khiển máy tính giải quyết thuật toán.
- D. Dãy các lệnh điều khiển máy tính xử lý thuật toán.

Câu 7: Đâu là phát biểu **sai** trong những phát biểu dưới đây?

- A. Biến là đại lượng dùng để lưu trữ dữ liệu trong chương trình.
- B. Để dùng được biến phải đặt tên cho biến.
- C. Biến chỉ nhận dữ liệu kiểu số.
- D. Giá trị của biến có thể thay đổi khi chạy chương trình.

Câu 8: Khi tìm kiếm thông tin cần đảm bảo tiêu chí nào sau đây?

- A. Thông tin không có nguồn gốc rõ ràng.
- B. Thông tin có nguồn gốc rõ ràng.
- C. Thông tin được đăng tải từ rất lâu.
- D. Thông tin được đăng trên các trang không uy tín.

Câu 9: Để tìm hiểu về cách sử dụng một chiếc máy ảnh mới, nguồn thông tin nào sau đây cần được tham khảo nhất?

- A. Hướng dẫn của một người đã từng chụp ảnh.
- B. Hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.
- C. Hướng dẫn của một người giỏi Tin học.
- D. Câu trả lời trên một số diễn đàn về chụp ảnh.

Câu 10: Kết quả phép toán $70 > 50$ thuộc kiểu dữ liệu gì?

- A. Số.
- B. Xâu kí tự.
- C. Logic.
- D. True.

Câu 11: Nguyên lý nào đã đặt nền móng cho sự phát triển của máy tính điện tử?

- A. Nguyên lý Von Neumann.
- B. Nguyên lý năng lượng mặt trời.
- C. Nguyên lý archimedes.
- D. Đáp án khác.

Câu 12: Mức độ tin cậy của thông tin số phụ thuộc vào?

- A. Số lượng kết quả tìm kiếm.
- B. Quan điểm của người đưa tin.
- C. Tốc độ truyền tin.
- D. Nguồn gốc và mục tiêu thông tin.

Câu 13: Khi nhìn thấy một phong cảnh rất đẹp, em muốn chia sẻ ngay với bạn bè thì sử dụng dạng thông tin nào?

- A. Âm thanh.
- B. Ảnh số.
- C. Ảnh in.
- D. Văn bản.

Câu 14: Thông tin trong trường hợp nào sau đây là đáng tin cậy?

- A. Thông tin trên website có tên miền là .gov.
- B. Bài viết của một cá nhân ẩn danh trên mạng xã hội.
- C. Bài viết trên tài khoản của người nổi tiếng có đông đảo người theo dõi.
- D. Thông tin trên website có lịch sử viết bài từ nhiều năm trước.

Câu 15: Bạn An muốn viết bài báo cáo về truyền thống của trường mình thì bạn An có thể tìm thông tin ở trang web nào là uy tín nhất?

- A. Trang nghe nhạc.
- B. Tài khoản Netflix.
- C. Một người bạn trên Facebook.
- D. Trang web của trường mình.

Câu 16: Đây là cách để mô tả một thuật toán?

- A. Sử dụng sơ đồ khối.
- B. Viết một bài luận.
- C. Vẽ hình.
- D. Sử dụng sơ đồ tư duy.

Câu 17: Đây **không phải** là kiểu dữ liệu phổ biến trong ngôn ngữ lập trình trực quan?

- A. Kiểu số.
- B. Kiểu xâu kí tự.
- C. Kiểu logic.
- D. Kiểu thời gian.

Câu 18: Chữ “Tin học” là dữ liệu thuộc kiểu dữ liệu gì?

- A. Số.
- B. Xâu kí tự.
- C. Logic.
- D. True.

Câu 19: Thông tin số là thông tin được mã hóa thành?

- A. Các dãy bit.
- B. Các bức ảnh.
- C. Các dòng điện.
- D. Các đoạn phim.

Câu 20: 29 là dữ liệu thuộc kiểu dữ liệu gì?

- A. True.
- B. Xâu kí tự.
- C. Logic.
- D. Số.

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 21 (2 điểm): Em hãy kể một vài dịch vụ và tiện ích mà máy tính mang lại cho con người trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Câu 22 (2 điểm): Để biết được kết quả của kì thi học sinh giỏi văn hoá cấp tỉnh, em sẽ tìm kiếm những thông tin đó ở đâu? Vì sao?

Câu 23 (1 điểm): Em hãy mô tả thuật toán vẽ hình vuông với độ dài mỗi cạnh là 100 bước.

HƯỚNG DẪN CHẤM

Môn: Tin học 8

Năm học 2024-2025

I. Trắc nhiệm (5 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	B	A	C	D	A	B	C	B	B	C
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	A	D	B	A	D	A	D	B	A	D

II. Tự luận (5 điểm)

Câu 21 (2 điểm):

- Trong lĩnh vực y tế: bệnh nhân có thể đặt lịch khám trực tuyến, theo dõi tình hình sức khoẻ thông qua sổ y tế điện tử, ... **(0.5 điểm)**

- Trong lĩnh vực giáo dục: con người có thể học tập mọi lúc, mọi nơi, giáo viên có thể hỗ trợ học sinh từ xa, ... **(0.5 điểm)**

- Trong lĩnh vực kinh tế: các giao dịch tăng lên nhanh chóng, cả người tiêu dùng và nhà cung ứng hàng hoá, dịch vụ đều được hỗ trợ để đa dạng hoá hình thức giao dịch, ... **(0.5 điểm)**

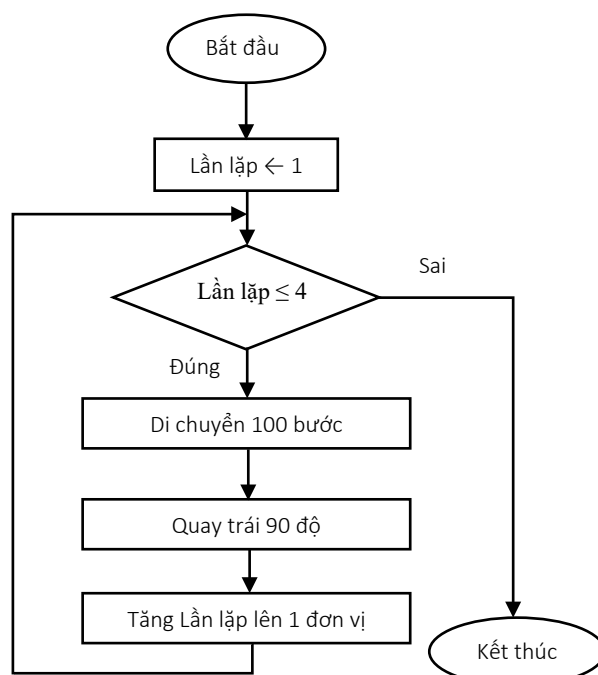
- Trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật: máy tính dùng để thiết kế mô hình, điều khiển các dây chuyền sản xuất tự động hoá, ... **(0.5 điểm)**

Câu 22 (2 điểm):

- Để biết được thông tin về kết quả của cuộc thi học sinh giỏi văn hoá cấp tỉnh em sẽ tìm kiếm trên các cổng thông tin trực tuyến của nhà trường, của phòng giáo dục, sở giáo dục tại địa phương. **(1.0 điểm)**

- Vì: Đó là những trang thông tin chính thống, nguồn thông tin chính xác, được cập nhật thường xuyên và có độ tin cậy cao. **(1.0 điểm)**

Câu 23 (1 điểm):



- HS có thể mô tả thuật toán bằng phương pháp liệt kê hoặc dưới dạng sơ đồ khối nếu đúng

vẫn cho điểm.

Lưu ý: Giáo viên có thể cho điểm tối đa nếu HS làm đúng theo cách khác.